

Số: **64**/NQ-HĐND

Châu Thành, ngày **15** tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách trung ương
năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu vốn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia là 20.675 triệu đồng (Hai mươi tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng), bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 13.393 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 7.282 triệu đồng, cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 là 6.424 triệu đồng (Sáu tỷ bốn trăm hai mươi bốn triệu đồng), bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 3.193 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 3.231 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 là 1.890 triệu đồng (Một tỷ tám trăm chín mươi triệu đồng), bao gồm: Vốn sự nghiệp là 1.890 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 là 12.361 triệu đồng (Mười hai tỷ ba trăm sáu mươi một triệu đồng), bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 10.200 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 2.161 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII - Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- UBMTTQ huyện, UBND huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- LĐVP, NCKT;
- TT. HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huyện Công Lập

**BỔ SUNG DỰ TOÁN, BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số **64/NQ-HĐND** ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số vốn	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	20,675	13,393	7,282	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6,424	3,193	3,231	
1)	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	1,535	980	555	
-	Thị trấn Châu Thành	60		60	
-	Xã Đa Lộc	220	200	20	
-	Xã Nguyệt Hóa	200	200		
-	Xã Sông Lộc	200	180	20	
-	Xã Hòa Lợi	305	200	105	
-	Xã Mỹ Chánh	140	100	40	
-	Xã Phước Hảo	250	100	150	
-	Xã Lương Hòa	100		100	
-	Xã Hòa Thuận	60		60	
2)	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	878	-	878	
	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN</i>	878	-	878	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	878		878	
3)	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	2,289	2,213	76	
	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	2,289	2,213	76	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số vốn	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
-	Xã Phước Hào	1,576	1,500	76	
	Đường GTNT ấp ÔKàĐa, xã Phước Hào (kênh Nhà thờ)	1,500	1,500		
	Duy tu, bảo dưỡng các công trình GTNT ấp ÔKàĐa	76		76	
-	Xã Mỹ Chánh	713	713	-	
	Đường GTNT ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh (từ nhà 8 Sinh đến nhà 2 Học)	713	713		
4)	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1,700	-	1,700	
	<i>Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.</i>	<i>1,700</i>	<i>-</i>	<i>1,700</i>	
-	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	1,700		1,700	
5	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	22	-	22	
	<i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, việc tổ chức thực hiện Chương trình</i>	<i>22</i>	<i>-</i>	<i>22</i>	
-	Phòng Dân tộc	22		22	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	1,890	-	1,890	
1)	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	953	-	953	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	953		953	
2)	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	565	-	565	
	<i>Tiểu dự án 1, Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	<i>565</i>	<i>-</i>	<i>565</i>	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	565		565	
3)	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	372	-	372	
	<i>Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</i>	<i>243</i>	<i>-</i>	<i>243</i>	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	243		243	
	<i>Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá</i>	<i>129</i>	<i>-</i>	<i>129</i>	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	129		129	
III	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	12,361	10,200	2,161	
1)	Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng thiết yếu	10,200	10,200	-	
-	Xã Hưng Mỹ	3,400	3,400		
-	Xã Lương Hòa A	3,400	3,400		
-	Xã Hòa Minh	3,400	3,400		



TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
		Tổng số vốn	Vốn ĐTP	Vốn sự nghiệp	
2)	Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	200	-	200	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	200		200	
3)	Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản	300	-	300	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	300		300	
4)	Chương trình mỗi xã một sản phẩm	500	-	500	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	500		500	
5)	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	300	-	300	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	300		300	
6)	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường	400	-	400	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	400		400	
7)	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn	300	-	300	
-	Phòng Tài nguyên và Môi trường	300		300	
8)	Nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới	65	-	65	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65		65	
9)	Truyền thông về Nông thôn mới	65	-	65	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65		65	
10)	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp	31	-	31	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31		31	

